TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN M'ĐRẮK
TỈNH ĐẮK LẮK

Bản án số: 14/2024/DS-ST
Ngày: 12 – 7 – 2024
"V/v: Kiện đòi bồi thường thiệt hại do sức khỏe bị xâm phạm"

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN M'ĐRẮK, TỈNH ĐẮK LẮK

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán chủ tọa phiên tòa: Bà Đặng Thị Thu Hà.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Ngô Trọng Búp, bà Bùi Thị Thêm.

- Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Công Đức – Thư ký Tòa án nhân dân huyện M'Đrắk, tỉnh Đắk Lắk.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân huyện M'Đrắk, tỉnh Đắk Lắk tham gia phiên tòa: Ông Y Gon Niê - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 7 năm 2024, tại hội trường Tòa án nhân dân huyện M'Đrắk xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 24/2024/TLST-DS ngày 12 tháng 3 năm 2024 về *"Kiện đòi bồi thường thiệt hại do sức khỏe bị xâm phạm"* theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 20/2024/QĐXXST-DS ngày 20 tháng 6 năm 2024, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị B sinh năm 1969. Địa chỉ: Thôn 5, xã C, huyện M, tỉnh Đắk Lắk (Có mặt).

- Bị đơn: Bà Phan Thị N sinh năm 1954. Địa chỉ: Thôn 6, xã C, huyện M, tỉnh Đắk Lắk (Có mặt).

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Ông Nguyễn Hữu Q sinh năm 1970. Địa chỉ: Thôn 5, xã C, huyện M, tỉnh Đắk Lắk (Có mặt).

Ông Nguyễn Văn Đ sinh năm 1967. Địa chỉ: Thôn 5, xã C, huyện M, tỉnh Đắk Lắk (Vắng mặt – Có đơn xin xét xử vắng mặt).

- Người làm chứng:

Ông Lê Bá L sinh năm 1983. Địa chỉ: Thôn 5, xã C, huyện M, tỉnh Đắk Lắk (Vắng mặt – Có đơn xin xét xử vắng mặt).

Ông Nguyễn Văn T sinh năm 1983. Địa chỉ: Thôn 5, xã C, huyện M, tỉnh Đắk Lắk (Vắng mặt – Có đơn xin xét xử vắng mặt).

Bà Cấn Thị T1 sinh năm 1967. Địa chỉ: Thôn 5, xã C, huyện M, tỉnh Đắk Lắk (Vắng mặt – Có đơn xin xét xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Theo đơn khởi kiện, quá trình tố tụng và tại phiên tòa nguyên đơn bà Nguyễn Thị B trình bày:*

Ngày 14/11/2022, bà Phan Thị N đã dùng kéo, đinh bằng kim loại và dùng răng gây thương tích cho bà B, hành vi của bà N đã vượt quá giới hạn phòng vệ chính đáng và gây thương tích cho bà B với tỷ lệ là 06%. Sau đó bà B phải đi điều trị tại Trung tâm y tế huyện M.

Sự việc xảy ra, cơ quan công an huyện M'Đrắk xác định không khởi tố vụ án hình sự và trả lời bằng Quyết định không khởi tố vụ án số 03/QĐ-ĐTTH ngày 10 tháng 3 năm 2024. Vậy để đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp của mình, bà Nguyễn Thị B làm đơn yêu cầu Tòa án buộc bà Phan Thị N phải bồi thường cho bà B các khoản chi phí như sau:

- Tiền phí điều trị nội trú và thăm khám điều trị lại là 2.641.000 đồng (bao gồm hóa đơn bán hàng điều trị ngày 23/11/2023 và tiền thuê xe cả lượt đi và lượt về là 400.000 đồng);

- Tiền ăn uống sinh hoạt trong thời gian điều trị 09 ngày tại Trung tâm y tế huyện M là 1.080.000 đồng (09x120.000 đồng/ngày);

- Tiền thiệt hại mất nguồn thu nhập thực tế trong thời gian 69 ngày gồm điều trị tại Trung tâm y tế huyện M 09 ngày và điều trị tại nhà 60 ngày: 20.700.000 đồng (69 ngày x 300.000 đồng/ngày);

- Tiền bồi bổ sức khỏe trong thời gian dưỡng bệnh: 3.000.000 đồng;

- Tiền tổn thất về tinh thần 10 tháng là 14.900.000 đồng (1.490.000 đồng/tháng);

Tiền mất thu nhập của một người chăm sóc tại bệnh viện 09 ngày là 2.700.000 đồng (09x300.000 đồng).

Tổng cộng bà B yêu cầu bà N phải bồi thường số tiền là 45.021.000 đồng.

** Quá trình tố tụng và tại phiên tòa bị đơn bà Phan Thị N trình bày:*

Ngày 14/11/2023 tại thôn 5, xã C, huyện M giữa bà Phan Thị N và bà Nguyễn Thị B có xảy ra xô xát. Cùng ngày bà N đang làm thuê bóc bịch túi nilông cây keo cho gia đình bà Cấn Thị T1 (mẹ của ông D). Để bóc được túi nilông cần phải có kéo và đinh bằng kim loại là những vật dụng thường dùng để làm.

Vào khoảng 13 giờ ngày 14/11/2023 bà N đang đóng đinh, sửa chữa chuồng gà tại nhà của bà N. Khi sửa chuồng gà bà N dùng đinh để sẵn trong túi áo nên sau khi làm việc ở nhà xong bà N quên không lấy đinh ra mà đi thẳng

qua nhà bà T1 để làm thuê bóc túi ni nông cây keo cho gia đình bà T1 vào lúc 14 giờ cùng ngày.

Sự việc xảy ra xô xát lỗi trong vụ việc này là do cả hai bên, nhưng nguyên nhân xảy ra ban đầu là do bà B gây sự trước, bà B có hành vi xúc phạm, túm tóc, chửi mắng bà N và bố mẹ bà N sau đó bà N có chửi mắng lại và hai bên xảy ra xô xát. Bà B lao vào túm tóc, lôi bà N ra khỏi vườn keo trước nên đã làm bà N bị ngã khụy xuống đất, không thể chống cự được, do đau quá nên bà N đang cầm sẵn kéo bằng kim loại để làm keo vung tay liên tiếp về phía bà B không rõ trúng vào vị trí nào của bà B. Ngoài ra do có sẵn đinh ở túi áo nên bà N đã lấy đinh ra đâm vào cổ làm xước cổ của bà B.

Khi đang giằng co, ông D (trưởng thôn 5) và một số người (ông L, ông T làm ở UBND xã C) đã xuống can ngăn, xong bà N và bà B vẫn xung đột với nhau, bà B lấy tay túm tóc, lấy tay bấm vào mặt bà N và trúng vào mồm của bà N nên bà N đã cắn tay của bà B.

Sau khi hai bên xô xát với nhau, bà N và bà B có được đưa đi giám định, bà N tỷ lệ thương tích là 0%. Bà B bị thương tích với tỷ lệ 6%. Bà N có đi điều trị tại Trung tâm y tế huyện M cùng thời gian với bà B. Bà N cũng mua thuốc điều trị tại nhà sau khi ra viện. Hiện nay bà N vẫn có triệu chứng đau đầu, sưng đầu, tức ngực nên không đi đâu được. Bà N sẽ có trách nhiệm cung cấp giấy tờ, tài liệu liên quan đến việc khám chữa bệnh, điều trị của bà N. Bà N không đồng ý toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà B. Kính đề nghị Tòa án xem xét bác yêu cầu khởi kiện của bà B.

** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Hữu Q trình bày:*

Đối với nội dung khởi kiện của nguyên đơn và bị đơn ông Q không có ý kiến gì. Ông là người chở bà B đi giám định và về và bà B đã trả ông tiền xe đi lại. Ông chỉ đề nghị hai bên ngồi lại nói chuyện với nhau để giải quyết vấn đề một cách hợp tình, hợp lý. Tránh gây mất đoàn kết tình làng, nghĩa xóm.

** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Văn Đ trình bày tại Biên bản lấy lời khai ngày 04/6/2024:*

Ông Đ là chồng của bà B, ông và bà N chỉ là người sống cùng xã. Tại thời gian xảy ra xô xát, đánh nhau giữa bà B và bà N Ông Đ có chứng kiến. Ông Đ là người chở bà B bằng xe máy theo hướng từ xã C ra thị trấn M. Địa điểm xảy ra xô xát là tại đất nhà bà T1, nơi bà N đang làm thuê cho bà T1. Bà N đóng bịch keo cho bà T1.

Nguyên nhân xảy ra xô xát vì bà N nợ tiền nên bà B đứng ngoài đường và nói về phía bà N phải trả tiền cách đây khoảng 01 năm, do không giao đất cho bà B. Bà B chửi bà N trước, bà N quay lại chửi bà B và ông, sau đó bà B xông vào túm tóc, túm áo bà N, hai bên xảy ra xô xát, giằng co nhau, lúc đó có ông T,

ông L vào can ngăn ra. Sau đó hai bà vẫn to tiếng xông vào nhau đánh nhau, một lúc sau bà B ra Ông Đ thấy bà B chảy máu ở cổ, cánh tay. Ông có hỏi thì bà B có nói là bà N có dùng hung khí nhưng không rõ là gì nên cả hai quay vào tìm và có báo công an xã xuống làm việc, bà N chạy đi nơi khác vào nhà bà T1. Sau này ông mới biết là có kéo. Theo Ông Đ được biết vết thương của bà B là do bà N dùng kéo đâm và răng cắn.

Quá trình điều trị tại bệnh viện và ở nhà Ông Đ là người trực tiếp chăm sóc cho bà B. Ông Đ ở nhà làm nông, kinh tế gia đình, thu nhập 300.000 đồng/ngày. Gia đình ông không thuộc hộ nghèo, cận nghèo và không thuộc đối tượng chính sách của xã. Do bận công việc nên đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt ông.

** Người làm chứng:*

- Ông Lê Bá L trình bày tại Biên bản lấy lời khai ngày 25/3/2024: Tôi không có quan hệ gì với bà B, bà N, từ trước đến nay cũng không có mâu thuẫn gì.

Cuối năm 2022 tôi có chứng kiến và can ngăn vụ việc đánh nhau, xô xát giữa bà B và bà N trong khoảng thời gian từ 02 – 03 phút, sau đó đi tập huấn ngoài UBND huyện M. Sự việc xảy ra trước khi tôi có mặt, do đi ngang qua thấy đánh nhau nên đã dừng lại can ngăn, nguyên nhân tôi không rõ. Ngoài ra, tôi cũng không rõ sự việc gì xảy ra sau đó, ai có bị thương hay không tôi không rõ. Do bận công việc cơ quan, đề nghị Tòa án xem xét giải quyết, xét xử vắng mặt tôi.

- Ông Nguyễn Văn T trình bày tại biên bản lấy lời khai ngày 25/3/2024: Tôi không có quan hệ họ hàng hay có mâu thuẫn gì với bà B và bà N. Tôi không chứng kiến sự việc từ đầu, khi đi ngang qua thôn 5, xã C tôi thấy bà B và bà N xô xát, đánh nhau nên tôi đã vào can ngăn. Tôi không rõ nguyên nhân do ai, vì sao lại xảy ra sự việc. Tôi không thấy bà B, bà N cầm vật dụng gì, khi can ngăn ra tôi thấy bà B và bà N có trầy xước trên cổ của bà B. Thời gian tôi can ngăn khoảng 02 – 03 phút sau đó tôi đi ra hướng thị trấn M để tập huấn. Ngoài tôi, bà B bà N còn có ông L, ông D và bà T1 chứng kiến. Ngoài ra, tôi không chứng kiến sự việc hay nội dung nào khác. Do bận công việc cơ quan, đề nghị Tòa án xem xét giải quyết, xét xử vắng mặt tôi.

- Bà Cấn Thị T1 trình bày tại Biên bản lấy lời khai ngày 22/5/2024: Vào khoảng cuối năm 2022 bà Phan Thị N có làm thuê đóng bịch cây keo cho tôi. Bà B có nhiều lần đi xe máy ngang qua nhà tôi và có những lời lẽ xúc phạm, to tiếng đối với bà N. Nguyên nhân tôi không rõ. Do quá nhiều lần bị xúc phạm nên bà N có nói lại bà B và hai bên xảy ra xô xát, đánh nhau. Bà B có bị bà N dùng kéo, đinh và răng cắn bà B làm bà B bị thương. Những vật dụng như kéo, đinh là của gia đình tôi có sẵn để công nhân làm bịch keo, không phải của bà N có sẵn. Sự việc đã lâu nên tôi không nhớ cụ thể chi tiết. Đề nghị Tòa án thu thập

tài liệu, chứng cứ để giải quyết vụ việc theo quy định của pháp luật. Do bận công việc và không có yêu cầu, tranh chấp gì nên đề nghị Tòa án giải quyết, xét xử vắng mặt tôi.

***** *Ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên:*

Về thủ tục tố tụng: Thẩm phán xác định đúng quan hệ pháp luật, thẩm quyền giải quyết vụ án; xác định đúng tư cách tham gia tố tụng của các đương sự; việc thu thập chứng cứ, trình tự giải quyết vụ án theo đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Trong quá trình thụ lý, giải quyết, xét xử vụ án thì Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã chấp hành đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Các đương sự chấp hành đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung: Qua các tài liệu, chứng cứ thu thập trong hồ sơ vụ án, nhận thấy yêu cầu của nguyên đơn là có căn cứ để chấp nhận. Đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng khoản 2 Điều 244 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 584, 585, 590 của Bộ luật dân sự năm 2015; điểm d khoản 1 Điều 12, khoản 1 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội:

Đề nghị HĐXX chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn: Buộc bị đơn bà Phan Thị N bồi thường cho nguyên đơn tổng số tiền 15.141.000 đồng.

Bác một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn đối với số tiền còn lại.

Về án phí: Giải quyết theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, HĐXX nhận định:

[1] Về tố tụng:

1.1. Căn cứ đơn khởi kiện của nguyên đơn bà Nguyễn Thị B, Toà án nhân dân huyện M'Đrắk, tỉnh Đắk Lắk xác định quan hệ pháp luật là *"Kiện đòi bồi thường thiệt hại do sức khỏe bị xâm phạm"* được quy định tại khoản 6 Điều 26 của Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn cư trú tại thôn 6, xã C, huyện M, tỉnh Đắk Lắk. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, điểm d khoản 1 Điều 40 của Bộ luật tố tụng dân sự, Toà án nhân dân huyện M'Đrắk, tỉnh Đắk Lắk thụ lý, giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền.

1.2. Tại phiên tòa, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và những người làm chứng có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt. Căn cứ Điều 227, 229 của Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử giải quyết xét xử vắng mặt người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và người làm chứng.

[2] Về nội dung:

Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Nguyễn Thị B buộc bị đơn bà Phan Thị N phải bồi thường thiệt hại cho sức khỏe của bà B với số tiền 45.021.000 đồng, Hội đồng xét xử nhận định như sau: Quá trình giải quyết vụ án, bị đơn cho rằng việc gây ra thương tích của nguyên đơn đều do lỗi của cả hai bên, nhưng nguyên nhân ban đầu là do nguyên đơn gây sự trước, nguyên đơn có hành vi xúc phạm, túm tóc, chửi mắng bị đơn và bố mẹ bị đơn nên hai bên mới xảy ra xô sát.

Theo lời khai của những người làm chứng có mặt tại nơi xảy ra sự việc ở thôn 5, xã C, huyện M trước khi bị đơn gây thương tích cho nguyên đơn thì nguyên đơn đã có lời lẽ to tiếng xúc phạm bị đơn, nguyên đơn cũng là người xông vào đánh bị đơn trước dẫn tới hai bên xô xát với nhau. Mặt khác hành vi cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của của bị đơn đối với nguyên đơn không bị truy cứu trách nhiệm hình sự nên Công an huyện M'Đrắk đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức phạt tiền đối với bị đơn. Do đó, HĐXX có đủ căn cứ để xác định có hành vi xâm phạm sức khỏe của bị đơn đối với nguyên đơn nên yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là hoàn toàn có căn cứ để xem xét trách nhiệm bồi thường thiệt hại do bị đơn gây ra.

Các khoản chi phí mà nguyên đơn yêu cầu, căn cứ theo quy định tại Điều 584, 585 và 590 của Bộ luật dân sự; khoản 1 Điều 2 Điều 7 Nghị quyết số 02/2022/NQ-HĐTP ngày 06/9/2022 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao *"Hướng dẫn áp dụng một số quy định của Bộ luật dân sự về trách nhiệm bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng"*, HĐXX cần xem xét, điều chỉnh lại cho phù hợp, cụ thể như sau:

Đối với các khoản chi phí như: Tiền phí điều trị nội trú và thăm khám điều trị lại là 2.641.000 đồng (Bao gồm hóa đơn bán hàng ngày 23/11/2023 và tiền thuê xe lượt đi và về là 400.000 đồng). Đây là các chi phí thực tế, phù hợp với quy định của pháp luật nên được HĐXX chấp nhận.

Đối với yêu cầu bồi thường thiệt hại mất thu nhập thực tế trong thời gian 69 ngày, gồm điều trị tại Trung tâm y tế huyện M 09 ngày và điều trị tại nhà 60 ngày và tiền thiệt hại mất thu nhập của người chăm sóc trong thời gian nguyên đơn điều trị tại bệnh viện là 09 ngày. Hội đồng xét xử xét thấy, nguyên đơn bị thương tích là 06%, chỉ bị trầy xước không ảnh hưởng đến sinh hoạt hằng ngày của nguyên đơn, nguyên đơn vẫn tự sinh hoạt cá nhân được, do đó HĐXX chấp nhận một phần yêu cầu của nguyên đơn, tương ứng với 09 ngày điều trị tại Trung tâm y tế huyện M 09 ngày và tiền mất thu nhập 09 ngày của người chăm sóc cho nguyên đơn trong thời gian điều trị là 18 ngày, tương đương số tiền 250.000 đồng/ngày x 18 ngày = 4.500.000 đồng.

Hành vi cố ý gây thương tích cho nguyên đơn của bị đơn gây ảnh hưởng tới tinh thần của nguyên đơn. Tuy nhiên, trong vụ án này có một phần lỗi của nguyên đơn. Do đó, cần bồi thường một khoản tổn thất tinh thần cho nguyên đơn, tương ứng với 6.000.000 đồng.

Sau khi bị thương tích và điều trị tại bệnh viện 09 ngày, tuy nhiên nguyên đơn chỉ bị thương tích nhẹ, không ảnh hưởng nghiêm trọng đến sức khỏe nên HĐXX chỉ chấp nhận số tiền 1.500.000 đồng.

Từ những nhận định nêu trên, HĐXX buộc bà Phan Thị N phải bồi thường cho bà Nguyễn Thị B số tiền tổn thất do sức khỏe bị xâm phạm là 15.641.000 đồng.

Bác một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn đối với số tiền 30.380.000 đồng do không có căn cứ, gồm: Chi phí ăn uống của nguyên đơn trong thời gian nằm viện 09 ngày 1.080.000 đồng, 16.700.000 đồng tiền bị mất thu nhập của nguyên đơn và yêu cầu bồi thường về tổn thất tinh thần với số tiền 12.560.000 đồng.

[3] Về án phí:

Nguyên đơn chỉ được chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện. Tuy nhiên, đây là vụ việc người yêu cầu bồi thường về sức khỏe. Căn cứ điểm d khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, Hội đồng xét xử miễn toàn bộ tiền án phí dân sự sơ thẩm cho nguyên đơn.

Bị đơn phải bồi thường cho nguyên đơn nên bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định. Tuy nhiên, bị đơn thuộc trường hợp người cao tuổi nên được miễn nộp tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 6 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 244, Điều 266, Điều 271, Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 584, Điều 585, Điều 590, 591 của Bộ luật dân sự;

Căn cứ điểm d khoản 1 Điều 12; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án, tuyên xử:

1. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về việc *"Yêu cầu bồi thường thiệt hại do sức khỏe bị xâm phạm"*: Buộc bà Phan Thị N phải bồi thường thiệt hại do sức khỏe bị xâm phạm cho bà Nguyễn Thị B số tiền 15.641.000 đồng.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu thêm khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự.

2. Bác yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị B đối với số tiền 30.380.000 đồng.

3. Về án phí:

Miễn nộp tiền án phí dân sự sơ thẩm cho bà Nguyễn Thị B và bà Phan Thị N.

5. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, Điều 7a và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Nơi nhận :
- TAND tỉnh ĐắkLắk;
- VKSND huyện M'Đrắk;
- Chi cục THADS huyện M;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ.

(Đã ký)

Đặng Thị Thu Hà